

Bản án số: 07/2025/DS-ST
Ngày: 18-02-2025.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Danh Út Nhỏ;
- Ông Lý Tuấn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 18/02/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 160/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K

Người đại diện theo pháp luật là ông Trần Ngọc M - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ông Lê Trung V - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: Số D P, Phường V, Thành Phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Lê Trung V là ông Lê Hoàng M1 - sinh năm 1987 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP K (có mặt).

Địa chỉ Số D P, Phường V, Thành Phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Dương Quang H - sinh năm 1962 (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1967 (chết).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà H1: Ông Dương Quang H - sinh năm 1962, bà Dương Thanh T - sinh năm 1988 và bà Dương Bích M2 - sinh năm 1990 (đều vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần K và người đại diện theo ủy quyền lại ông Lê Hoàng M1 trình bày: Vào ngày 02/12/2021 vợ chồng ông Dương Quang H và bà Nguyễn Thị H1 có đến Ngân hàng TMCP K vay tổng số tiền vốn gốc là 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng) theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 2614/19/HĐHM/1011-3950 ngày 02/12/2021 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 2278/21/HĐTD/1011-3950 ngày 02/12/2021; Mục đích vay: Bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, thuê đất; Ngày giải ngân: 02/12/2021; Thời hạn vay: 12 tháng, ngày đến hạn: 02/12/2022; LSV: 10,6%/năm áp dụng đối với các KUNN giải ngân trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký HĐTD này. Kể từ tháng thứ 04 tính từ ngày giải ngân theo từng KUNN, LSV của các KUNN sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần và LSV điều chỉnh được tính như sau: LSV bằng (=) Lãi suất tiền tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của loại tiền mà bên B đang vay, lựa lãnh lãi cuối kỳ do Bên A công bố tại thời điểm thay đổi LSV cộng (+) biên độ 3,70%/năm. LSV sau khi thay đổi không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại Bên A (cùng loại hình và phương thức vay). Lãi suất nợ quá hạn bằng (=) 150% LSV tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm. Hình thức thanh toán: Kỳ hạn trả lãi vay: 06 tháng và Kỳ hạn trả nợ gốc: 12 tháng.

Đồng thời, ông Dương Quang H và bà Nguyễn Thị H1 có làm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2614/19/HĐTC-BDS/1011-3950 ngày 17/12/2019 là 01 giấy CNQSD đất số BN 672052, số vào sổ: CH01010 do UBND huyện G cấp ngày 06/3/2013; thửa đất số 1373A; tờ bản đồ số 09; diện tích 609m; mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn 180m, đất trồng cây hàng năm khác 429m; thời hạn sử dụng: đất ở tại nông thôn (lâu dài), đất trồng cây hàng năm khác (5/2020); tọa lạc tại ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang do ông Dương Quang H đứng tên trên giấy.

Từ khi vay đến nay ông H và bà H1 không có đóng lãi và không trả gốc cho Ngân hàng của hợp đồng số 2278/21/HĐTD/1011-3950 ngày 02/12/2021. Hiện nay hồ sơ vay đã quá hạn từ ngày 02/12/2022 đến nay.

Khi ông H và bà H1 ngưng không đóng lãi của hợp đồng số 2278/21/HĐTD/1011-3950 ngày 02/12/2021 thì Ngân hàng đã nhiều lần xuống gia đình vợ chồng ông H và bà H1 làm việc và yêu cầu trả nợ nhiều lần và vợ chồng ông H và bà H1 cũng cam kết trả nợ nhưng không thực hiện được để kéo dài đến nay.

Do bà Nguyễn Thị H1 đã chết nên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại theo ủy quyền lại là ông Lê Hoàng M1 yêu cầu ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà H1 cùng liên đới với ông Dương Quang H trả nợ cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 phải thanh toán số tiền nợ tạm tính đến

ngày 18/02/2025 là 816.663.057 đồng (trong đó: Nợ gốc 550.000.000đ, lãi trong hạn 31.780.356đ, lãi quá hạn 227.838.781đ và tiền phạt chậm trả lãi 7.043.920đ) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2278/21/HĐTD/1011-3950 ngày 02/12/2021 cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 trả một lần là dứt nợ trên. Trường hợp phía bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 không trả được nợ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 không có mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến nay Tòa án đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật và ông H nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông bà vẫn không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập, cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông H, bà T và bà M2 trong vụ án này.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án cũng như các thủ tục hòa giải, thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định còn bị đơn và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà H1 vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cũng còn một số vi phạm như vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử nên đề nghị Tòa án khắc phục sau này.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K, buộc bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi tính đến ngày 18/02/2025 là 816.663.057 đồng (tám trăm mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn không trăm năm mươi bảy đồng), (trong đó: Nợ gốc 550.000.000đ, lãi trong hạn 31.780.356đ, lãi quá hạn 227.838.781đ và tiền phạt chậm trả lãi 7.043.920đ) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 2278/21/HĐTD/1011-3950 ngày 02/12/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp, bị đơn ông

Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Riêng bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng trong phạm vi di sản mà bà Nguyễn Thị H1 chết để lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 là tranh chấp về dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông H, bà T và bà M2 được tổng đạt hợp lệ vắng mặt mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy giao dịch giữa các đương sự là thỏa thuận về hợp đồng vay tài sản. Do vậy, khi các bên xảy ra tranh chấp thì căn cứ vào các quy định về hợp đồng vay tài sản để giải quyết là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Theo bảng kê tính lãi của Ngân hàng đến ngày xét xử là ngày 18/02/2025 thì bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 còn nợ tiền lãi trong hạn 31.780.356đ, lãi quá hạn 227.838.781đ và tiền phạt chậm trả lãi 7.043.920đ. Việc tính lãi của Ngân hàng là đúng thỏa thuận trong hợp đồng vay là phù hợp với qui định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 phải trả cho Ngân hàng tổng vốn gốc và lãi tính đến ngày xét xử ngày 18/02/2025 là 816.663.057 đồng (tám trăm mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi ba

ngàn không trăm năm mươi bảy đồng) (trong đó: Nợ gốc là 550.000.000đ, lãi trong hạn 31.780.356đ, lãi quá hạn 227.838.781đ và tiền phạt chậm trả lãi 7.043.920đ).

[3] Xét về hợp đồng tín dụng từng lần số 2278/21/HĐTD/1011-3950 ngày 02/12/2021 giữa các bên có quy định về lãi suất, thời hạn vay, phương thức thanh toán nợ gốc và lãi. Những quy định trong hợp đồng không trái với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 Điều 1 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN14/4/2016 của Ngân hàng N hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Tuy nhiên, trong thời gian thực hiện hợp đồng ông Dương Quang H và bà Nguyễn Thị H1 không thực hiện đúng cam kết nên hợp đồng vay cho đến nay bên vay là ông H, bà H1 đã vi phạm về thời hạn trả nợ nên căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 phải trả khoản nợ vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng là phù hợp.

[4] Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2614/19/HĐTC-BDS/1011-3950 ngày 17/12/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với ông Dương Quang H và bà Nguyễn Thị H1 có nêu rõ các điều khoản thi hành và được công chứng chứng thực đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là 01 giấy CNQSD đất số BN 672052, số vào sổ: CH01010 do UBND huyện G cấp ngày 06/3/2013; thửa đất số 1373A; tờ bản đồ số 09; diện tích 609m; mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn 180m, đất trồng cây hàng năm khác 429m; thời hạn sử dụng: đất ở tại nông thôn (lâu dài), đất trồng cây hàng năm khác (5/2020); tọa lạc tại ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang do ông Dương Quang H đứng tên trên giấy. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ là có căn cứ và đúng theo quy tại khoản 7 Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng dịch vụ và hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với nội dung Án lệ số 08/2016Al của Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, khi ông H và bà H1 thực hiện giao dịch với ngân hàng ông, bà có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông, bà

cur trú, hiện nay ông H và bà H1 vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên nên theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng pháp luật. Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng Dân sự và ông H trực tiếp ký nhận nhưng bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của ông, bà. Từ đó, cho thấy bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 đã biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 theo qui định của pháp luật.

[6] Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án thì bà H1 đã chết vào năm 2021 trước khi Ngân hàng khởi kiện. Tuy nhiên, khi Ngân hàng khởi kiện thì Ngân hàng không xác định được là bà H1 chết khi nào nên Tòa án xác minh thì chính quyền địa phương cho biết là bà H1 đã chết năm 2021. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà T và bà M2 (con bà H1 và ông H) cùng liên đới trả cho Ngân hàng số tiền trên là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, lúc còn sống thì bà H1, ông H là người trực tiếp vay tiền của Ngân hàng. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật dân sự 2015 thì “Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết”. Như vậy, theo quy định trên những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của H1 gồm: Ông H, bà T và bà M2. Mặc khác, theo quy định tại khoản 8 Điều 658 của Bộ luật dân sự 2015 thì những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà H1 được nhận tài sản của bà H1 để lại và trả các khoản nợ mà bà H1 nợ trước khi chết. Đồng thời, do bà H1 năm 2021 nên theo quy định tại Điều 615 của Bộ luật dân sự 2015 thì những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong phạm vi di sản mà bà H1 chết để lại.

Đối chiếu với quy định trên thì ông H, bà T và bà M2 là những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà H1 thuộc hàng thừa kế thứ nhất nên cần buộc ông H, bà T và bà M2 phải có trách nhiệm trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng là 816.663.057 đồng (tám trăm mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn không trăm năm mươi bảy đồng) là đúng theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần K và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 phải trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, buộc bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 phải trả cho Ngân hàng tổng vốn gốc và lãi tính đến ngày xét xử ngày 18/02/2025 là 816.663.057đ (tám trăm mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn không trăm năm mươi bảy đồng), (trong đó: Nợ gốc là 550.000.000 đồng, lãi trong hạn là 31.780.356 đồng, lãi quá hạn là 227.838.781 đồng và lãi chậm trả là 7.043.920 đồng). Riêng bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng trong phạm vi di sản mà bà Nguyễn Thị H1 chết để lại.

[8] Về án phí DSST có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của ngân hàng được chấp nhận nên hoàn trả lại tiền tạm ứng phí mà Ngân hàng TMCP K đã nộp là 15.320.000đ (mười lăm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000831 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ông Dương Quang H và bà Dương Thanh T, bà Dương Bích M2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 816.663.057 đồng, trong đó giá ngạch của 800.000.000 đồng là 36.000.000 đồng + với phần vượt quá của 800.000.000 đồng là $(16.663.057đ \times 3\%) = 36.499.891,71$ đồng làm tròn 36.500.000 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 11, 323, 463, 466, 468, 513 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2.

Buộc bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền là 816.663.057đ (tám trăm mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn không trăm năm mươi bảy đồng) (trong đó: Nợ gốc là 550.000.000 đồng, lãi trong hạn là 31.780.356 đồng, lãi quá hạn là 227.838.781 đồng và lãi chậm trả là 7.043.920 đồng). Riêng bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng trong phạm vi di sản mà bà Nguyễn Thị H1 chết để lại.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2278/21/HĐTD/1011-3950 ngày 02/12/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng số 2278/21/HĐTD/1011-3950 ngày 02/12/2021, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xử lý tài sản thế chấp là đất và quyền sử dụng đất theo 01 giấy CNQSD đất số BN 672052, số vào sổ: CH01010 do UBND huyện G cấp ngày 06/3/2013; thửa đất số 1373A; tờ bản đồ số 09; diện tích 609m; mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn 180m, đất trồng cây hàng năm khác 429m; thời hạn sử dụng: đất ở

tại nông thôn (lâu dài), đất trồng cây hàng năm khác (5/2020); tọa lạc tại ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang do ông H đứng tên trên giấy đề thu hồi nợ.

Khi bị đơn ông Dương Quang H cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H1 là ông Dương Quang H, bà Dương Thanh T và bà Dương Bích M2 trả hết số nợ đã vay và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng thương mại cổ phần K thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có nghĩa vụ trả lại 01 giấy CNQSD đất số BN 672052, số vào sổ: CH01010 do UBND huyện G cấp ngày 06/3/2013; thửa đất số 1373A; tờ bản đồ số 09; diện tích 609m; mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn 180m, đất trồng cây hàng năm khác 429m; thời hạn sử dụng: đất ở tại nông thôn (lâu dài), đất trồng cây hàng năm khác (5/2020); tọa lạc tại ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang cho ông Dương Quan H2.

2. Án phí DSST có giá ngạch là: 36.500.000 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng), buộc ông Dương Quang H và bà Dương Thanh T, bà Dương Bích M2 phải nộp.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền là 15.320.000đ (mười lăm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000831 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Dương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 18/02/2025.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh